

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực  
quản lý biên giới thuộc phạm vi, chức năng quản lý  
của Bộ Quốc phòng thực hiện trên môi trường điện tử**

**BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG**

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính);

Căn cứ Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Theo đề nghị của Tư lệnh Bộ đội Biên phòng tại Tờ trình số 3302/TTr-BĐBP ngày 16 tháng 6 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý biên giới thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng thực hiện trên môi trường điện tử *(có phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Nghe*

**Nơi nhận:**

- Các đ/c Lãnh đạo BQP;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- VPBQP: CVP, PCVP (TTĐT);
- Công TTĐT BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, TTĐT. Th135.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Thượng tướng Nguyễn Văn Hiến**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TRÊN**  
**MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ LĨNH VỰC QUẢN LÝ BIÊN GIỚI**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BQP ngày tháng 6 năm 2026 của Bộ Quốc phòng)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Địa chỉ tiếp nhận
1	1.013585	Thủ tục biên phòng đối với tàu thuyền buồm, tàu thuyền thể thao, du thuyền, người đi trên tàu thuyền buồm, tàu thuyền thể thao, du thuyền nhập cảnh, xuất cảnh, tại cửa khẩu cảng.	Quản lý biên giới	Biên phòng cửa khẩu	Cổng Thông tin một cửa quốc gia tại địa chỉ <a href="https://www.vnsw.gov.vn">https://www.vnsw.gov.vn</a> hoặc Cổng Thông tin Biên phòng điện tử tại địa chỉ <a href="http://116.104.50.30:8093">http://116.104.50.30:8093</a>
2	1.013588	Thủ tục biên phòng đối với tàu thuyền, thuyền viên, hành khách đi trên tàu chở khách du lịch quốc tế nhập cảnh, xuất cảnh, chuyên cảng tại cửa khẩu cảng.	Quản lý biên giới	Biên phòng cửa khẩu	Cổng Thông tin một cửa quốc gia tại địa chỉ <a href="https://www.vnsw.gov.vn">https://www.vnsw.gov.vn</a> hoặc Cổng Thông tin Biên phòng điện tử tại địa chỉ <a href="http://116.104.50.30:8093">http://116.104.50.30:8093</a>